TÒA ÁN NHÂN DÂN **THỊ XÃ TRẢNG BÀNG** **TỈNH TÂY NINH**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Bản án số: 54/2024/DS-ST. Ngày 28-6-2024. V/v tranh chấp hợp đồng tín dụng.	

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN THỊ XÃ TRẢNG BÀNG, TỈNH TÂY NINH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Lê Văn Tài.
Các Hội thẩm nhân dân:
Ông Lại Văn Phê.
Ông Trương Văn Trường.

***- Thư ký phiên tòa*:** Bà Bùi Thị Hạnh - Thư ký Tòa án nhân dân thị xã Trảng Bàng, tỉnh Tây Ninh.

***- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã Trảng Bàng, tỉnh Tây Ninh tham gia phiên toà*:** Bà Lê Thị Hồng Đào - Kiểm sát viên.

Ngày 28 tháng 6 năm 2024, tại trụ sở Tòa án nhân dân thị xã Trảng Bàng, tỉnh Tây Ninh, xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 137/2024/TLST-DS ngày 19/4/2024 về việc "Tranh chấp hợp đồng tín dụng", theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 72/2024/QĐXXST-DS ngày 11 tháng 6 năm 2024 giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Công ty Tài chính TNHH MTV Quốc Tế Việt Nam J, địa chỉ trụ sở: Lầu 15, tòa nhà Centec 72-74 Nguyễn Thị Minh Khai, phường Võ Thị Sáu, Quận 3, Thành phố Hồ Chí Minh. Người đại diện theo pháp luật: Ông TANIGUCHI NOBORU– Tổng Giám đốc. Người đại diện theo ủy quyền: Bà Trần Việt Nga, chức vụ: Phó bộ phận quản lý công nợ (văn bản ủy quyền số 17/2023/UQ-JIVF ngày 19/9/2023), đã ủy quyền lại cho anh Nguyễn Thanh Thế, chức vụ: Nhân viên JIVF (văn bản ủy quyền số 207/2024/UQ-LM-JIVF ngày 04/3/2024). Vắng mặt, có đơn xin.

Bị đơn: Anh Nguyễn Trung Tr, sinh năm 2003; địa chỉ: Khu phố D, phường V, thị xã Trảng Bàng, tỉnh Tây Ninh; Vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện, trong quá trình giải quyết vụ án, đại diện nguyên đơn thể hiện lời trình bày: Ngày 09/06/2023, anh Nguyễn Trung Tr ký hợp đồng tín dụng số 940500004227684000 với Công ty Tài chính TNHH MTV Quốc Tế Việt Nam J (viết tắt là JIVF) vay tiền mặt theo hình thức trả góp hàng tháng. Số tiền vay: 23.000.000 (Hai mươi ba triệu) đồng. Lãi suất: 52,2000%/năm. Thời hạn vay: 18 tháng. Thực hiện hợp đồng JIVF đã giải ngân số tiền trên theo thỏa thuận tại hợp đồng tín dụng và anh Tr đã nhận tài sản. Theo thỏa thuận tại hợp đồng tín dụng thì anh Tr có trách nhiệm thanh toán bao gồm gốc, lãi và phí trong vòng 18 tháng, mỗi tháng anh Tr phải thanh toán cho JIVF số tiền là 1.868.907 đồng vào trước hoặc đúng ngày 12 hàng tháng cho đến khi kết thúc hợp đồng. Ngày thanh toán đầu tiên bắt đầu từ 12/07/2023. Từ ngày 11/07/2023 đến ngày 12/12/2023 anh Tr thanh toán cho JIVF được số tiền là 9,405,000 đồng. (Trong đó, tiền gốc: 4,715,455 đồng; Lãi trong hạn: 4,629,545 đồng; Lãi quá hạn: 0 đồng; Phí: 60,000 đồng). Ngày 27/5/2024 và 19/06/2024, anh Tr thanh toán cho JIVF số tiền 1.000.000 đồng. Tổng số tiền đã thanh toán cho JIVF là 10.405.000 đồng. Tuy nhiên, từ sau ngày 19/6/2024 đến nay, anh Tr không tiếp tục thực hiện nghĩa vụ thanh toán cho JIVF và cố tình lẩn tránh. Nay JIVF yêu cầu anh Nguyễn Trung Tr phải thanh toán một lần toàn bộ khoản nợ cho JIVF, tổng số tiền tính đến hết ngày 28/6/2024 là 24.749.410 đồng. (Trong đó, nợ gốc: 17.284.545 đồng; Lãi trong hạn: 5.932.768 đồng; Lãi quá hạn: 1.436.097 đồng; Phí: 96.000 đồng).

Bị đơn anh Nguyễn Trung Tr: Tòa án đã tống đạt thông báo thụ lý, triệu tập hợp lệ anh Tr để lấy lời khai, tham gia phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải, tham gia phiên tòa nhưng anh Tr đều cố tình vắng mặt không có lý do và không nộp văn bản ý kiến cho Tòa án.

Ý kiến của đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã Trảng Bàng:

1. Việc tuân theo pháp luật tố tụng: Thẩm phán chấp hành đúng quy định của pháp luật tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án; Hội đồng xét xử tiến hành xét xử đúng trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự và Thư ký phiên tòa thực hiện đúng nhiệm vụ và quyền hạn; Nguyên đơn thực hiện đúng quyền và nghĩa vụ của đương sự. Bị đơn vắng mặt không rõ lý do làm kéo dài thời gian giải quyết vụ án. Vụ án không có vi phạm tố tụng.

2. Việc giải quyết vụ án: Căn cứ các Điều 463, 466, 468 BLDS năm 2015; các Điều 91, 95 Luật Tổ chức tín dụng 2010; Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội, đề nghị Hội đồng xét xử xem xét, quyết định:

2.1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của Công ty Tài chính TNHH MTV Quốc tế Việt Nam J tranh chấp hợp đồng tín dụng với anh Nguyễn Trung Tr. Buộc anh Tr có trách nhiệm trả cho Công ty Tài chính TNHH MTV Quốc tế Việt Nam J số tiền gốc 17.284.545 đồng và tiền lãi theo hợp đồng tín dụng đã ký đúng quy định của pháp luật.

2.2. Về án phí: Anh Tr phải chịu án phí dân sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Căn cứ vào các chứng cứ, tài liệu đã được xem xét tại phiên tòa, kết quả tranh tụng tại phiên tòa; ý kiến của Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã Trảng Bàng, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về tố tụng: Tòa án đã triệu tập hợp lệ anh Tr đến lần thứ hai nhưng anh Tr vẫn cố tình vắng mặt, Tòa án tiến hành xét xử vắng mặt anh Tr là phù hợp với quy định tại Điều 227 Bộ luật tố tụng dân sự.

[2] Về nội dung tranh chấp: Công ty Tài chính TNHH MTV Quốc tế Việt Nam J yêu cầu anh Nguyễn Trung Tr phải thanh toán một lần toàn bộ khoản nợ cho JIVF, tổng số tiền tính đến hết ngày 28/6/2024 là 24.749.410 đồng. (Trong đó, nợ gốc: 17.284.545 đồng; Lãi trong hạn: 5.932.768 đồng; Lãi quá hạn: 1.436.097 đồng; Phí: 96.000 đồng). Trong quá trình giải quyết vụ án, Tòa án đã tống đạt hợp lệ thông báo thụ lý vụ án, thông báo phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải, tham gia phiên tòa. Anh Tr cố tình vắng mặt và không có văn bản ý kiến đối với yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn. Tuy nhiên, bà Đỗ Thị Nhung (bà nội anh Tr) có cung cấp lời khai thể hiện anh Tr có nợ. Đồng thời, trong các ngày 25/5/2024 và ngày 19/6/2024 anh Tr có thanh toán cho JIVF số tiền 1.000.000 (Một triệu) đồng. Từ các căn cứ trên có cơ sở chấp nhận yêu cầu khởi kiện của Công ty Tài chính TNHH MTV Quốc tế Việt Nam J.

[3] Đề nghị của vị đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã Trảng Bàng là có căn cứ và phù hợp với quy định của pháp luật nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

[4] Về án phí dân sự sơ thẩm: Theo quy định tại các Điều 26, 27 Nghị quyết số 326/2016/ UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội, quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án. Công ty Tài chính TNHH MTV Quốc tế Việt Nam J không phải chịu án phí dân sự sơ thẩm do yêu cầu được chấp nhận. Anh Tr phải chịu án phí dân sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào các Điều 463, 466, 468 BLDS năm 2015; các Điều 91, 95 Luật Tổ chức tín dụng 2010; các Điều 26, 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của Công ty Tài chính TNHH MTV Quốc tế Việt Nam J "Tranh chấp hợp đồng tín dụng" đối với anh Nguyễn Trung Tr.

Buộc anh Nguyễn Trung Tr có nghĩa vụ phải thanh toán cho Công ty Tài chính TNHH MTV Quốc tế Việt Nam J 24.749.410 (Hai mươi bốn triệu bảy trăm bốn mươi chín nghìn bốn trăm mười) đồng.

2. Án phí dân sự sơ thẩm:

- Anh Nguyễn Trung Tr phải chịu 1.237.400 (Một triệu hai trăm ba mươi bảy nghìn bốn trăm) đồng án phí dân sự sơ thẩm.

- Hoàn trả cho Công ty Tài chính TNHH MTV Quốc tế Việt Nam J số tiền tạm ứng án phí dân sự sơ thẩm 550.000 (Năm trăm năm mươi nghìn) đồng, theo biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0015304 ngày 19/4/2024 của Chi cục Thi hành án dân sự thị xã Trảng Bàng, tỉnh Tây Ninh.

3. Về quyền kháng cáo: Các đương sự được quyền kháng cáo bản án lên Tòa án nhân dân tỉnh Tây Ninh trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc kể từ ngày bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

Kể từ ngày tiếp theo của ngày 28/6/2024 anh Tr còn phải tiếp tục chịu khoản tiền lãi quá hạn của số tiền nợ gốc chưa thanh toán, theo mức lãi suất mà các bên thỏa thuận trong hợp đồng cho đến khi thanh toán xong khoản nợ gốc này. Trường hợp trong hợp đồng tín dụng, các bên có thỏa thuận về việc điều chỉnh lãi suất cho vay theo từng thời kỳ của bên cho vay, thì lãi suất mà khách hàng vay phải tiếp tục thanh toán cho bên cho vay theo quyết định của Tòa án cũng sẽ được điều chỉnh cho phù hợp với sự điều chỉnh lãi suất của bên cho vay.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6,7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- Đương sự;
- VKSND TX. Trảng Bàng;
- Chi cục THADS TX. Trảng Bàng;
- TAND tỉnh Tây Ninh;
- Lưu VT, hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Lê Văn Tài